

Số: /KH-THCSHT

Dương Kinh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (THCS) và học sinh trung học phổ thông (THPT); Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 5775/SGDĐT-TrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, Trường THCS Hải Thành xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

a) Thời cơ

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và Đào tạo thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, luôn coi trọng giáo dục và Đào tạo, cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu; bên cạnh đó, trong bối cảnh cả nước đang thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; toàn ngành Giáo dục và Đào tạo cả nước đang triển khai mạnh mẽ việc đổi mới căn bản, toàn diện theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương và Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2025-2030; thành phố Hải Phòng tiếp tục xác định giáo dục là một trong những khâu đột phá quan trọng nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Trường THCS Hải Thành, với thành tích đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, có điều kiện thuận lợi để tiếp tục nâng cao uy tín, tranh thủ sự quan tâm đầu tư của các cấp, sự đồng thuận của phụ huynh và cộng đồng, đồng thời mở rộng cơ hội hợp tác giáo dục. Đây là thời cơ quan

trọng để nhà trường khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục thành phố và từng bước tiến tới đạt chuẩn mức độ cao hơn.

- Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương, cha mẹ học sinh luôn tin tưởng và quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục. Các lực lượng, ban ngành đoàn thể ở địa phương đã và đang quan tâm ngày một nhiều hơn, tạo ra môi trường giáo dục tốt hơn.

b) Thách thức

- Bên cạnh những thuận lợi, Trường THCS Hải Thành cũng phải đối diện với nhiều thách thức. Việc thực hiện chương trình GDPT 2018 đặt ra yêu cầu cao về năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ giáo viên. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần tiếp tục được đầu tư đồng bộ nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ cao hơn trong tương lai. Ngoài ra, sự cạnh tranh về chất lượng giữa các cơ sở giáo dục trong toàn thành phố ngày càng rõ nét, đòi hỏi nhà trường phải giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo, không để tụt hậu so với mặt bằng chung. Đây chính là những thách thức mà nhà trường cần có giải pháp cụ thể để vượt qua trong giai đoạn phát triển mới.

- Từng bước thực hiện kế hoạch chiến lược, hoàn thành sứ mệnh xây dựng nhà trường trở thành trường có thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn học sinh giỏi và chất lượng điểm thi vào lớp 10 THPT chuyên và công lập; phấn đấu trường có mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, tiến bước cùng cả nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của các nhà trường hiện nay chưa đủ về số lượng, chưa đồng bộ về cơ cấu bộ môn; năng lực Ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy học còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng đầy đủ để thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018, đặt ra những thách thức lớn cho các nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

a) Điểm mạnh

- Trường THCS Hải Thành luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của UBND, Phòng Văn hóa Xã hội phường Dương Kinh về thực hiện nhiệm vụ năm học, nhân dân địa phương quan tâm đến công tác giáo dục.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt 100%, nhiều thầy cô giáo có kinh nghiệm, tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Nhà trường có truyền thống đoàn kết nội bộ, sự đồng thuận, phối hợp tích cực của cha mẹ học sinh. Công tác giáo dục toàn diện cho học sinh được chú trọng, tỷ lệ học sinh có kết quả học tập, rèn luyện tăng cả về chất lượng và số lượng, 100% học sinh xếp loại học tập từ Đạt trở lên, không có học sinh chưa đạt mà phải rèn luyện lại trong hè. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng mạng internet cơ bản đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý giáo dục, giảng dạy và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; cơ sở hạ tầng nhà trường bước đầu được đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại, phục vụ hiệu quả cho các hoạt động dạy và học.

- Trường THCS Hải Thành đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 giai đoạn 2022-2027, phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn 2025-2030; trong nhiều năm qua, tập thể nhà trường luôn được suy tôn trong khối thi đua, được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua và Bằng khen của UBND thành phố; năm học 2024-2025, nhà trường được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Công đoàn trường được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen, hai giáo viên được Chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen.

b) Điểm yếu

- Bên cạnh những ưu điểm, nhà trường vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục: Các trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng việc dạy học các môn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được đầy đủ; nhà trường chưa có nhà đa năng, sân tập hẹp;

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của trường còn thiếu so với cơ cấu định biên 32/36 (thiếu 04 giáo viên) nên gặp nhiều khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ và ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc; một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI);

- Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống, giao tiếp còn hạn chế; một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn; một số học sinh chưa xác định đúng động cơ học tập, chưa có thái độ học tập đúng, chưa chăm học. Sự quan tâm của một bộ phận phụ huynh tới việc học tập của con em còn chưa đúng hướng, chưa đầy đủ; một số phụ huynh thường xuyên đi làm để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình có lúc chưa thường xuyên.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Về quy mô, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Quy mô số lớp, số học sinh

TS lớp	TS học sinh	Cụ thể số lớp, số HS theo khối							
		K6		K7		K8		K9	
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
17	765	4	177	4	181	5	216	4	191
Tăng 01 lớp, tăng 24 học sinh so với năm học trước									

b) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Số lượng đội ngũ:

Tổng số CBQL, GV, NV			Trong đó						
Cần có	Được giao	Hiện có	BGH	GV	TPT	NV	Biên chế	HĐ111	Thừa, thiếu so với nhu cầu
39	36	32	2	26	1	3	29	3	Thiếu 06 GV (Toán: 01; Ngữ văn: 01; KHTN: 01; LS-ĐL: 01; Tin học: 01; HĐTN-HN: 01); 01 NV Thiết bị.

- Về trình độ:

+ Chuyên môn: Thạc sĩ: 02; Đại học: 29 (CĐ: 01 nhân viên hợp đồng);

- + Chính trị: Trung cấp: 06 đ/c;
- + Tiếng Anh: Đại học: 04 đ/c; Chứng chỉ A,B: 28 đ/c;
- + Tin học: Đại học: 02 đ/c; Chứng chỉ tin học căn bản: 30 đ/c.

3.2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Tên phòng	BGH	Phòng học	Phòng bộ môn	Hội trường	Y tế	Thư viện	Hành chính	Phòng khác	Phòng họp
Số phòng	2	17	7	1	1	2	7	5	1

- Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn: KHTN (Phòng Vật lý, Sinh học, Hóa học), Phòng Công nghệ, Tin học, Mĩ thuật, Âm nhạc và Ngoại ngữ. Các phòng đều có kho để thiết bị; có phòng Thư viện, phòng đọc cho giáo viên, phòng đọc cho học sinh; có khu sân tập thể thao cho học sinh; cơ bản đảm đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo chương trình GDPT 2018.

3.3. Về định hướng thực hiện chương trình dạy học một số môn học tích hợp, hoạt động giáo dục

a) Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường bám sát các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục Đào tạo thành phố Hải Phòng. Trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục năm học cần chú trọng một số nội dung mới như sau:

+ Quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định;

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày: Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 tại Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025; Kế hoạch thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường;

+ Từng bước có kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên Ngoại ngữ, nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh, tiến tới đưa Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình đặc thù của địa phương, của nhà trường. Tất cả cần phải thay đổi để thích ứng, từ cán bộ quản lý cho tới mỗi giáo viên; cần linh hoạt, sáng tạo trong triển khai, đảm bảo chất lượng đối với các yêu cầu cốt lõi.

- Giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức

hướng nghiệp để tiếp tục học lên cấp trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ tâm, đủ tầm để thực hiện nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong dạy học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tích cực vận dụng nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục để phát triển cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Xây dựng cơ quan văn hóa; trường học hạnh phúc.

b) Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân công nhiệm vụ cho giáo viên đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên nhà trường.

- Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn, giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên KHGD và được tính giờ thực hiện với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

- Xây dựng KHGD, kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề; trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa) sao cho mỗi chủ đề được tổ chức thực hiện trong khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của giáo viên trong thời gian đó.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

- Tổng số tiết thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm 105 tiết/35 tuần, trung bình mỗi tuần thực hiện tối đa 03 tiết thể hiện trên thời khóa biểu (01 tiết sinh hoạt dưới cờ vào đầu tuần, 01 tiết sinh hoạt lớp vào cuối tuần,

01 tiết hoạt động theo chủ đề), 35 tiết sinh hoạt theo chủ đề; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo mạch gồm bốn nội dung hoạt động như: Hoạt động hướng vào bản thân (40%), Hoạt động hướng đến xã hội (25%), Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%), Hoạt động hướng nghiệp (20%). Cụ thể:

+ Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, đưa vào trong chương trình nhà trường gắn với việc xây dựng và thực hiện các chủ đề, hoạt động giáo dục, ưu tiên cho các nhóm bộ môn có tính liên hệ thực tiễn cao như Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, GDCD, KHTN, Công nghệ, ... Việc thực hiện hoạt động giáo dục trải nghiệm có chương trình, kế hoạch, mục tiêu hoạt động và phải được thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn. Với những hoạt động trải nghiệm bên ngoài khuôn viên nhà trường, phải có sự bàn bạc, tham gia ý kiến và phải có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh.

+ Tổ chức hoạt động hướng nghiệp: Thực hiện công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS để các em lựa chọn cho mình hướng đi phù hợp với năng lực, nhu cầu của bản thân cũng như điều kiện đáp ứng của gia đình các em; tổ chức họp tư vấn phân luồng của nhà trường với cha mẹ học sinh lớp 9, các buổi truyền thông của Liên đội đối với các em đội viên lớp 9, ...

+ Tổ chức dạy học theo chủ đề tích hợp: Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

- Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên được phân công đảm nhận chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề; đối với việc thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình; cụ thể:

+ Giáo viên tổ chức cho học sinh vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành, báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện (theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 Công văn 5512);

+ Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất hoạt động; trong quá trình học sinh thực hành trải nghiệm, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện của học sinh;

+ Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức hoạt động ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ;

+ Nội dung đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kỳ, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

c) Định hướng thực hiện nội dung Giáo dục địa phương

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 01 tiết/tuần.
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp kết hợp dạy học trải nghiệm tại các địa chỉ đỏ; linh hoạt sử dụng các ngữ liệu, địa chỉ đỏ tại thành phố Hải Phòng sau khi sáp nhập giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố Hải Phòng mới để thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng linh hoạt tài liệu Giáo dục địa phương Hải Phòng do Sở GD&ĐT Hải Phòng biên soạn, sử dụng trong năm học 2024-2025.
- Về nội dung Giáo dục địa phương đối với lớp 6,7,8 thực hiện theo 08 chủ đề, lớp 9 thực hiện 05 chủ đề được định hướng trong tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng. Bên cạnh đó, nhà trường sẽ xây dựng lồng ghép với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tập trung sâu vào hình thành và bồi dưỡng cảm xúc, tình yêu và mong muốn được giữ gìn, phát huy những giá trị về văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của địa phương và thành phố Hải Phòng. Định hướng chia ra các nhóm vấn đề sau:
 - + Nhóm các làng nghề, ngành nghề truyền thống, đặc trưng của vùng miền: Thực trạng, và giải pháp cải tiến để phát huy, bảo tồn giá trị;
 - + Nhóm các lĩnh vực kinh tế mới, tiềm năng của Hải Phòng trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, xu hướng nghề nghiệp, nguồn lao động đáp ứng;
 - + Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
 - + Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.
 - + Đánh giá học sinh: Không đặt nặng điểm số, đánh giá theo quá trình, mức độ tham gia, thái độ học tập, sản phẩm cuối cùng. Có thể sử dụng các hình thức: bảng kiểm, nhật ký học tập, thuyết trình, sản phẩm dự án (poster, video, mô hình...).

d) Định hướng dạy học môn Khoa học tự nhiên (KHTN)

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn KHTN theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân công giáo viên giảng dạy đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và năng lực chuyên môn của giáo viên để phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.
- Phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận dạy học từ 02 mạch nội dung hoặc toàn bộ chương trình môn học được thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn của giáo viên để đảm bảo chất lượng dạy học.
- Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên; đảm bảo nội dung dạy học trước là cơ sở cho nội dung dạy học sau.
- Về chương trình dạy học môn KHTN thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thời lượng tổng số tiết dạy là 140 tiết/năm học (4 tiết/tuần), gồm ba nội dung (Vật

lí, Hóa học, Sinh học), tổ chức thực hiện dạy học theo mạch kiến thức của chương trình và cấu trúc sách giáo khoa (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

- Phân công cán bộ, giáo viên có trình độ, năng lực chuyên môn, đã được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ, đảm bảo chuyên môn được đào tạo giảng dạy môn KHTN; chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo đúng theo quy định; trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung kiến thức phù hợp trong từng học kỳ, bảo đảm tính khoa học, sự phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá:

- + Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó, thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ;

- + Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra theo quy định; nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra; hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.

e) Định hướng thực hiện chương trình môn Lịch Sử và Địa Lí

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình môn Lịch sử và Địa lí (LSDL) theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân công giáo viên giảng dạy đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, phù hợp giữa chuyên môn được đào tạo của giáo viên với nội dung dạy học được phân công (theo phân môn Lịch Sử, phân môn Địa lí và các chủ đề liên môn).

- Việc phân công giáo viên đã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học được thực hiện từng bước, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn của giáo viên để đảm bảo chất lượng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch dạy học môn học theo phân môn Lịch Sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; đảm bảo đủ thời lượng chương trình môn học học từng học kỳ (theo Phụ lục 2 Công văn 5512).

- Về chương trình dạy học môn LSDL thực hiện theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thời lượng tổng số tiết dạy là 105 tiết/năm học (3 tiết/tuần), gồm hai nội dung (Lịch sử và Địa lí), tổ chức thực hiện dạy học theo mạch kiến thức của chương trình và cấu trúc sách giáo khoa (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống); phân công giáo viên có chuyên môn, chứng chỉ dạy LSDL.

- Đối với phân môn Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí: sửa đổi, bổ sung chương trình ở lớp 8, lớp 9 việc chỉnh sửa chủ yếu về các vùng kinh tế - xã hội như: ranh giới vùng; tên và số lượng các tỉnh, thành phố, quy mô diện tích, dân số của vùng; nguồn lực phát triển kinh tế và tình hình phát triển và phân bố các ngành kinh tế trên các vùng kinh tế - xã hội; các bản đồ hành chính; bản đồ dân cư, bản đồ các ngành và vùng kinh tế ở Việt Nam.

- Đối với phân môn Lịch sử trong môn Lịch sử và Địa lí: sửa đổi, bổ sung chương trình ở lớp 7: vấn đề phân kì lịch sử phong kiến Trung Quốc; ở lớp 9: việc phân chia giai đoạn trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

- Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

+ Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn; nội dung bài kiểm tra, đánh giá định kỳ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá; Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó, thống nhất điểm đánh giá thường xuyên, bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ;

+ Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra theo quy định; nội dung bài kiểm tra định kỳ được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra; hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả.

3.4. Định hướng dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục Đào tạo và UBND phường.

- Xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai thực hiện công tác dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2025-2026 bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

- Triển khai thực hiện dạy học lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với các môn học: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí, GDCD, Nghệ thuật và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (*có kế hoạch riêng*).

3.5. Định hướng dạy học chủ đề Giáo dục STEM

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Giáo dục STEM năm học 2025-2026 theo các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên; thành lập Ban chỉ đạo, các Câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức các hoạt động Giáo dục STEM, sinh hoạt Câu lạc bộ STEM vào buổi 2 (Lớp 6,7,8: 1 tiết/tuần)

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch và tổ chức các hoạt động Giáo dục STEM, đưa hoạt động giáo dục STEM vào trong bài học theo quy định; thành lập các Câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức điều hành hoạt động của Câu lạc bộ STEM đúng quy trình, theo quy chế, lưu trữ, trưng bày sản phẩm CNTT, dự án KHKT, sản phẩm STEM nhằm làm phong phú sản phẩm, phát triển, nhân rộng mô hình Câu lạc bộ STEM của nhà trường.

- Tổ Khoa học tự nhiên xây dựng và thực hiện 12 chủ đề STEM/năm

3.6. Định hướng tăng cường công tác chuyển đổi số trong giáo dục

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.
 - Phát triển kho học liệu số, học liệu mở, tăng cường giáo viên đưa bài giảng điện tử dùng chung lên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn.
 - Triển khai hệ thống quản lý học tập, quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử.
 - Triển khai dạy học trực tuyến theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; giáo viên sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến (google meet, zoom, teams, ...) để phối kết hợp với phụ huynh để quản lý, tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến hướng dẫn học sinh tự học ở nhà.
 - Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số vào quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục như: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học ở tất cả các môn học, hoạt động giáo dục. Sử dụng các phần mềm quản lý chuyên môn như: Điểm kiểm tra, kết quả học tập của học sinh, thư viện, tài chính, PCGD, quản lý cán bộ, GV; sử dụng nền tảng EnetViet, ứng dụng zalo để thông tin, liên lạc với PHHS; hướng dẫn học sinh tham gia các Cuộc thi giải Toán, thi Olympic tiếng Anh qua mạng internet, tự học thông qua nền tảng giáo dục VioEdu.
 - Khuyến khích 100% giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng để sử dụng các phần mềm dạy học có hiệu quả, không lạm dụng, không hình thức; sử dụng tối đa thiết bị điện tử đã được trang bị tại các phòng học đáp ứng yêu cầu chung của ngành.
 - Thường xuyên công khai các nội dung và kết quả hoạt động giáo dục trên trang website, cổng thông tin điện tử của trường và của ngành.
 - Tích cực sử dụng có hiệu quả chế độ thông tin báo cáo, trao đổi công tác quản lý qua mạng internet, thư điện tử.
 - Quán triệt vai trò, trách nhiệm, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, giáo viên, nhân viên học sinh nhà trường.
 - Chỉ đạo 100% GV dạy đủ, đúng chương trình, đánh giá kết quả của học sinh khách quan chính xác, không có biểu hiện tiêu cực, bệnh thành tích; tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh, từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá đạt chất lượng, hiệu quả.
- b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục**
- Nghiêm túc triển khai thực hiện khung năng lực số theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định khung năng lực số cho người học; Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong dạy, học và quản trị nhà trường; tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo hướng dẫn tại Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy học với các nội dung: Thiết kế bài giảng tương tác nhúng các định dạng câu hỏi trắc nghiệm, nối câu, điền từ, sắp xếp kéo thả bằng công nghệ H5P; Tạo bài giảng tương tác; Tạo video tương tác; Nộp bài giảng vào kho dùng chung của ngành; Ứng dụng AI trong hoạt động dạy học; Ứng dụng AI để tạo slide bài giảng; Ứng dụng AI tạo KHBD, kịch bản trò chơi, hoạt động nhóm, mở đầu bài học, tạo câu hỏi thảo luận, tóm tắt văn bản, tìm tác phẩm văn học, tạo hình ảnh, tạo sơ đồ tư duy; ...

3.7. Công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; công tác phổ cập giáo dục

- Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phân công giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh cuối cấp.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; triển khai các nội dung về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp theo quy định.

- Bố trí giáo viên kiêm nhiệm hoặc chuyên trách để triển khai công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh. Giáo viên kiêm nhiệm có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp của nhà trường; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên tổng phụ trách đội, đoàn thanh niên để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; tăng cường huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

- Chỉ đạo giáo viên làm công tác kiêm nhiệm, giáo viên chủ nhiệm nghiên cứu, nắm rõ được trách nhiệm, các nhiệm vụ, hình thức triển khai của công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng, tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp để triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực, đạt hiệu quả.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học cơ sở.

- Làm tốt công tác phổ cập giáo dục (PCGD): Nhà trường coi trọng việc huy động, duy trì tốt sĩ số; nâng cao và sử dụng có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác PCGD. Quản lý công tác PCGD bằng phần mềm quản lý dữ liệu đầy đủ, chính xác, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục. Duy trì không có học sinh bỏ học; tỉ lệ huy động đạt trên 99% trở lên; tỉ lệ hiệu quả đạt 90% trở lên, phổ cập trung học cơ sở đạt mức 3. Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách công tác PCGD (*có kế hoạch riêng*).

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Sứ mệnh: Trường THCS Hải Thành có sứ mạng đào tạo và bồi dưỡng thế hệ học sinh có tri thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm xã hội; trang bị cho các em nền tảng vững chắc để tiếp tục học tập ở cấp THPT và hội nhập với xu thế phát triển chung của đất nước. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, hạnh phúc, nề nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

- Tầm nhìn: Xây dựng Trường THCS Hải Thành trở thành một cơ sở giáo dục chất lượng cao của phường Dương Kinh, có uy tín trong thành phố Hải Phòng; là môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện, an toàn, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội trong giai đoạn mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc. Phấn đấu trở thành một trong những trường có bề dày truyền thống về giáo dục toàn diện có chất lượng cao, nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập và rèn luyện. Đây cũng là nơi giáo viên luôn có khát vọng được cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học.

- Giá trị cốt lõi: **Trách nhiệm-Kỷ cương-Sáng tạo-Nhân ái-Hội nhập.**

- Kế hoạch chiến lược: Trường từng bước đổi mới toàn diện hoạt động quản lý giáo dục và giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018; đầu tư cơ sở vật chất khang trang, đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng đội ngũ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản lý; xây dựng trường học hạnh phúc, văn hóa học đường tích cực, hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 trong giai đoạn 2025-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Quy mô giáo dục

Duy trì sĩ số học sinh trong năm học: 100%

b) Chỉ tiêu chất lượng giáo dục toàn diện

* Chất lượng giáo dục đại trà:

Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đ	CD
95-98%	2-5%	0%	0%	36-40%	42- 45%	15-20%	0%

- Học sinh chuyên lớp, tốt nghiệp THCS: 100 %;

- Học sinh sau tốt nghiệp huy động vào các loại hình: 100%; Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập: 75% đỗ; điểm trung bình các môn thi: 7 điểm trở lên; tăng 1-2 bậc so với năm học trước

* Chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi: Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi học sinh giỏi cấp cơ sở, cấp thành phố, cấp quốc gia:

- Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp cơ sở: 25-32 giải. Trong đó:

+ Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học: 01 giải;

+ Kỳ thi HSG môn Toán và KHTN bằng Tiếng Anh: 4-6 giải;

- + Kỳ thi chọn HSG các môn lớp 9: 20-25 giải;
- + Giao lưu HSG các môn Toán, Văn, Tiếng Anh khối 6,7, 8 (nếu phường, cụm trường tổ chức): 32 giải
- + Sơn ca 01 giải; Vẽ tranh 02 giải;
- Các Kỳ thi, Cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp Thành phố: 5-10 giải. Trong đó:

- + Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học: 01 giải;
- + Kỳ thi HSG môn Toán và KHTN bằng Tiếng Anh: 03 giải;
- + Kỳ thi chọn HSG các môn lớp 9: 6 giải;
- + Sơn ca: 01 giải; Vẽ tranh: 01 giải;
- 80- 100% học sinh tham gia các cuộc thi: Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; các cuộc thi do Bộ GDĐT phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông: Cuộc thi “Giao thông học đường”; cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”; cuộc thi “Viết thư quốc tế UPU”.

- Duy trì sĩ số và phổ cập giáo dục THCS:
- + Không có học sinh bỏ học;
- + Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, hoàn thành phổ cập giáo dục trung học và nghề, phổ cập xóa mù chữ mức độ 2
- * Thực hiện các chuyên đề chuyên môn các cấp, chuyên đề Đội các cấp:
- + Chuyên đề chuyên môn cấp trường: 16 chuyên đề; cấp phường, cụm trường: 02 chuyên đề; cấp thành phố: 0;
- + Chuyên đề Đội: 01 chuyên đề cấp cụm

c) Chất lượng công tác quản lý, dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

- Thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, kỷ luật, trách nhiệm của học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh; thường xuyên thực hiện có hiệu quả các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo nhằm phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng số, năng lực số cho học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tích cực thảo luận, phân tích các hoạt động học tập của học sinh; tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 lần/tháng.

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học, 100% cán bộ, giáo viên ký cam kết, thực hiện không phiền hà sách nhiễu trong thi hành nhiệm vụ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc hồ sơ chuyên môn điện tử, xây dựng kho học liệu số.

- 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục; 100% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường; 40% giáo viên tham gia thi Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cụm, 1 - 2 giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; có 4-6 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở, phần đầu có một sáng kiến được công nhận cấp thành phố.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin, ứng dụng AI trong quản lý, dạy học. 100% học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn, thân thiện, có cơ hội phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực số, kỹ năng sống.

- 100% giáo viên duy trì và thực hiện tốt các nề nếp hoạt động trong nhà trường, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- 100% giáo viên được kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất.

D) Danh hiệu thi đua:

- Tập thể.

+ Nhà trường: Đạt danh hiệu Tập thể LĐXS

+ Liên Đội mạnh xuất sắc cấp thành phố;

+ Tập thể lớp Xuất sắc: 8; Tập thể lớp Tiên tiến: 9

*** Danh hiệu thi đua, khen thưởng cá nhân:**

- LĐTT: 100%; CSTĐCS: 5; CSTĐTP: 02

- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 02; Bằng khen cấp thành phố: 01; Giấy khen của UBND phường: 02

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung Kế hoạch thời gian năm học và Chương trình chính khóa

a) Nghiêm túc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 theo Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Tổng thời gian thực hiện chương trình trong năm học là 35 tuần (Học kỳ I: 18 tuần; Học kỳ II: 17 tuần thực học).

+ Học kỳ I: từ ngày 05/9/2025 đến ngày 17/01/2026;

+ Học kỳ II: từ ngày 19/01/2026 đến ngày 30/5/2026;

+ Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026;

+ Xét công nhận tốt nghiệp THCS trước ngày 30/6/2026;

+ Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 và tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027 trước ngày 31/7/2026.

b) Chương trình giáo dục chính khóa

Phân bổ số tiết/tuần/kỳ/môn theo từng khối, lớp; cụ thể như sau:

STT	Môn/ HĐGD	Lớp 6, 7		Lớp 8		Lớp 9	
		HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII
1	Ngữ văn	4tiết/tuần	4tiết/tuần	4tiết/tuần	4tiết/tuần	4tiết/tuần	4tiết/tuần
2	Toán	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần
4	GDCD	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần
5	Lịch sử và Địa lý	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần
7	KHTN	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần	4tiết/ tuần
8	Công nghệ	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	1tiết/ tuần
9	Tin học	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần
10	GDTC	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần
11	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần	2tiết/ tuần
12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần	3tiết/ tuần
13	Nội dung Giáo dục địa phương	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần	1tiết/ tuần
14	Tự chọn - Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0
Tổng		29t/tuần	29t/tuần	29t/tuần	30t/tuần	30t/tuần	29t/tuần

Phụ lục 4.1. Bảng chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc													
1	Ngữ văn	140	- LL: 68 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 64 - KTĐK: 2 - TN: 2	140	- LL: 68 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 64 - KTĐK: 2 - TN: 2	140	- LL: 68 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 64 - KTĐK: 2 - TN: 2	140	- LL: 68 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 64 - KTĐK: 2 - TN: 2
2	Toán	140	- LL: 63 -KTĐK: 4 - TN: 5	- LL: 59 - KTĐK: 4 - TN: 5	140	- LL: 63 -KTĐK: 4 - TN: 5	- LL: 59 - KTĐK: 4 - TN: 5	140	- LL: 62 - KTĐK: 4 - TN: 6	- LL: 60 - KTĐK: 4 - TN: 4	140	- LL: 66 -KTĐK: 4 - TN: 2	- LL: 56 - KTĐK: 4 - TN: 8
3	Tiếng Anh	105	- LL: 49 -KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 0	105	- LL: 49 -KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 0	105	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 0	105	- LL: 49 -KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 49 - KTĐK: 2 - TN: 0
4	Giáo dục công dân	35	- LL: 15 -KTĐK: 2 - TN: 1	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN: 1	35	- LL: 15 -KTĐK: 2 - TN:	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN:	35	- LL: 15 -KTĐK: 2 - TN:	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN:	35	- LL: 15 -KTĐK: 2 - TN:	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN:
5	Lịch sử và Địa lí	105	- LL: 50 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 47 - KTĐK: 2 - TN: 2	105	- LL: 50 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 47 - KTĐK: 2 - TN: 2	105	- LL: 50 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 47 - KTĐK: 2 - TN: 2	105	- LL: 50 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 47 - KTĐK: 2 - TN: 2
6	Khoa học tự nhiên	140	- LL: 66 -KTĐK: 4 - TN: 2	- LL: 61 - KTĐK: 4 - TN: 3	140	- LL: 64 -KTĐK: 4 - TN: 4	- LL: 64 - KTĐK: 4 - TN: 0	140	- LL: 67 -KTĐK: 4 - TN: 1	- LL: 58 - KTĐK: 4 - TN: 6	140	- LL: 67 -KTĐK: 4 - TN: 1	- LL: 62 - KTĐK: 4 - TN: 2
7	Công nghệ	35	- LL: 16 -KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 13 - KTĐK: 2 - TN: 1	35	- LL: 13 -KTĐK: 2 - TN: 3	- LL: 15 - KTĐK: 2 - TN: 0	52	- LL: 31 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 12 - KTĐK: 2 - TN: 3	52	- LL: 25 -KTĐK: 2 - TN: 8	- LL: 13 - KTĐK: 2 - TN: 2
8	Tin học	35	- LL: 16 -KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 12 - KTĐK: 2 - TN: 3	35	- LL: 16 -KTĐK: 2 - TN: 0	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN: 1	35	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 15 - KTĐK: 2 - TN: 0	35	- LL: 11 -KTĐK: 2 - TN: 5	- LL: 14 - KTĐK: 2 - TN: 1
9	Giáo dục thể chất	70	- LL: 34	- LL: 32	70	- LL: 34	- LL: 32	70	- LL: 34	- LL: 32	70	- LL: 34	- LL: 32

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
			-KTĐK: 2 - TN: 0	- KTĐK: 2 - TN: 0		-KTĐK: 2 - TN: 0	- KTĐK: 2 - TN: 0		-KTĐK: 2 - TN: 0	- KTĐK: 2 - TN: 0		-KTĐK: 2 - TN: 0	- KTĐK: 2 - TN: 0
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	- LL: 28 -KTĐK: 2 - TN: 6	- LL: 26 - KTĐK: 2 - TN: 6	70	- LL: 28 -KTĐK: 2 - TN: 6	- LL: 26 - KTĐK: 2 - TN: 6	70	- LL: 28 -KTĐK: 2 - TN: 6	- LL: 26 - KTĐK: 2 - TN: 6	70	- LL: 28 -KTĐK: 2 - TN: 6	- LL: 26 - KTĐK: 2 - TN: 6
Hoạt động giáo dục bắt buộc													
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	- LL: 49 -KTĐK: 2 - NK: 8	- LL: 37 - KTĐK: 2 - NK: 7	105	- LL: 50 -KTĐK: 2 - NK: 8	- LL: 32 - KTĐK: 2 - NK: 11	105	- LL: 50 -KTĐK: 2 - NK: 8	- LL: 33 - KTĐK: 2 - NK: 10	105	- LL: 50 -KTĐK: 2 - NK: 8	- LL: 33 - KTĐK: 2 - NK: 10
Nội dung giáo dục của địa phương													
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	- LL: 14 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 13 - KTĐK: 2 - TN: 2	35	- LL: 14 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 13 - KTĐK: 2 - TN: 2	35	- LL: 14 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 13 - KTĐK: 2 - TN: 2	35	- LL: 14 -KTĐK: 2 - TN: 2	- LL: 13 - KTĐK: 2 - TN: 2
Môn học tự chọn													
13	Tiếng dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chương trình tăng cường/mở rộng													
1	Bồi dưỡng HSG KHKT										64	LL: 64	0
	Bồi dưỡng HSG Ngữ văn 9										40	LL: 36	LL: 4
2	Bồi dưỡng HSG KHTN 9										120	LL: 108	LL: 12
3	Bồi dưỡng HSG LS-ĐL 9										40	LL: 36	LL: 4
4	Bồi dưỡng HSG Âm nhạc 9										40	LL: 36	LL: 4
5	Bồi dưỡng Mỹ thuật 9										40	LL: 36	LL: 4
6	Bồi dưỡng HSG Tiếng Anh 9										40	LL: 36	LL: 4
7	Bồi dưỡng HSG GDCD 9										40	LL: 36	LL: 4

TT	Môn học	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
8	Bồi dưỡng HSG Công Nghệ 9										40	LL: 36	LL: 4
9	Bồi dưỡng HSG Toán 9										40	LL: 36	LL: 4
10	Bồi dưỡng HSG KHTN 8 bằng TA							168	LL: 120	LL: 16			
11	Bồi dưỡng HSG Toán 8 bằng TA							56	LL:40	LL: 16			
12	Bồi dưỡng HSG Tin học										56	LL:40	LL: 16
Tổng số tiết học/ năm học								224			560		
Số tiết học trung bình/tuần								2t/tuần	2t/tuần	2t/tuần	2t/tuần	2t/tuần	2t/tuần
BỒI DƯỠNG ĐỘI TUYỂN													
1	Cờ vua	32 tiết/năm											
2	Ban nhạc	48 tiết/năm											
3	Điền kinh	54 tiết/năm											
Tổng số tiết		134											
Số tiết học trung bình/tuần		2 tiết/môn/tuần											

Ghi chú:

- Một số từ viết tắt: LL: Số tiết lên lớp; KTĐK: Số tiết kiểm tra định kỳ; TN: Số tiết dạy trải nghiệm;
- Chương trình tăng cường, mở rộng gồm: Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn lớp 9, môn Toán 8 và KHTN 8 bằng tiếng Anh; ngoài ra còn các tiết học chuyên đề sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề chuyên môn các cấp, chuyên đề Giáo dục STEM, ...
- Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài: **không**
- Phụ đạo học sinh có kết quả học tập chưa đạt ở kỳ liền kề năm học trước: **không**

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chuyên đề hàng tháng
- Tổ chức sinh hoạt tập thể với chủ đề: “ Em với nhà trường” vào tuần thứ 3: Tổ chức chương trình Vui tết trung thu cho học sinh toàn trường: Thi múa hát văn nghệ, múa kỳ lân, làm mâm cỗ trung thu
- Tổ chức cho học sinh đi tham quan trải nghiệm thực tế tại Hà Nội (hoặc Ninh Bình, Quảng Ninh) vào tuần thứ 13 với chủ đề: 7: Em với thiên nhiên và môi trường
- Tổ chức các hoạt động theo chủ đề “ Em với cộng đồng” vào tuần 22 cho học sinh lớp 6,7 với hoạt động thiện nguyện tại địa phương: Dọn dẹp. vệ sinh Đài tưởng niệm liệt sĩ, thăm gia đình thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm- Hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa cho học sinh lớp 8,9 với chủ đề: “ Khám phá thế giới nghề nghiệp” vào tuần 29,30: Định hướng chọn trường và nghề nghiệp phù hợp cho HS sau khi TN

b) Câu lạc bộ

- Nhà trường phối hợp với Công ty cổ phần phát triển giáo dục Quốc tế GAIA tổ chức cho học sinh tham gia học tập Kỹ năng sống, Giáo dục STEM cho học sinh lớp 6,7,8: Mỗi tuần 1 tiết/môn vào buổi chiều thứ 3, 5 (được sự nhất trí, đăng ký học tự nguyện của PHHS)
- Thành lập các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, thể thao:
 - + Câu lạc bộ các môn văn hóa: Môn Toán do đồng chí: Nguyễn Thị Chi, Đặng Thị Như Băng phụ trách; môn Ngữ văn do đ/c Đoàn Thị Hoa phụ trách, môn Tiếng Anh do đ/c Trần Thị Thu Thủy phụ trách.
 - + Câu lạc bộ Nghệ thuật do đồng chí: Mai Thị Hiền, Lưu Văn Quân phụ trách
 - + Câu lạc bộ Thể dục thể thao do đ/c Trương Thị Bích Ngọc, Đặng Thị Như Băng phụ trách
 - + Câu lạc bộ KHKT, STEM: đ/c Bùi Hữu Doanh, Vũ Thị Hoàng Yến,
 - + Câu lạc bộ Cờ vua do đ/c Nguyễn Văn Tặng phụ trách
 - + Câu lạc bộ Kỹ năng sống, tuyên truyền măng non do đ/c: Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Minh phụ trách

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY (02 buổi/ngày)

1. Buổi sáng (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần)

Thời gian		Hoạt động
6h45 - 7h	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ , truy bài
7h00 - 7h45	45 phút	Tiết 1
7h50 - 8h35	45 phút	Tiết 2
8h35 – 8h45	10 phút	Hoạt động tập thể giữa giờ
8h45 - 9h30	45 phút	Tiết 3
9h35 - 10h20	45 phút	Tiết 4 - Tan học

2. Buổi chiều (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần)

Thời gian		Hoạt động
13h45 - 14h00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ
14h00 - 14h45	45 phút	Tiết 1
14h50 - 15h35	45 phút	Tiết 2
15h35 - 15h45	10 phút	Hoạt động tập thể giữa giờ theo nội dung hằng ngày
15h50 - 16h35	45 phút	Tiết 3 - Tan học

3. Ghi chú: Thời gian biểu mùa đông: Buổi sáng chậm 15 phút

- Từ 16h35 - 15h 10: Học sinh tham gia sinh hoạt, luyện tập tại các Câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, Thể dục thể thao; Kỹ năng sống, STEM, KHKT

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC (Phụ lục kèm theo)

Phụ lục 2. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC (Mục VI)

Tháng		9 - 2024				10 - 2024				11-2024				12-2024				01-2025					2-2025				3-2025					4-2025					5-2025			
Khối	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	12	1	14	1	16	1	18	18'	19	20	2	2	Tết	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3
	Lớp	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
6	6A1	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
	6A2	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
	6A3	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
	6A4	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
7	7A1	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
	7A2	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
	7A3	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
	7A4	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	C	Tết	C	D	D	T	D	D	D	D	D	D	T	D	D	B	
8	8A1	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	C	D	D	T	D	D	B	
	8A2	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	C	D	D	T	D	D	B	
	8A3	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	C	D	D	T	D	D	B	
	8A4	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	C	D	D	T	D	D	B	
	8A5	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	C	D	D	T	D	D	B	
9	9A1	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	N	D	D	T	D	D	B	
	9A2	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	N	D	D	T	D	D	B	
	9A3	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	N	D	D	T	D	D	B	
	9A4	K	D	C	D	D	D	D	D	T	D	D	D	C	TN	D	C	T	D	Day bù	D	D	D	D	Tết	C	D	D	T	D	D	C	N	D	D	T	D	D	B	

Ghi chú: K: Khai giảng
D: Dạy trên lớp

TN: Trải nghiệm
N: Ngoại khóa

C: Dạy theo chủ đề
Kt: Kiểm tra

B: Bế giảng
DB: Dạy bù

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VII.1. Công tác chuyên môn

1. Đổi mới công tác quản lý, quản quản trị trường học

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc hồ sơ chuyên môn điện tử.

- Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, tăng cường thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh: Chuẩn bị bài minh họa, Dự giờ/lên lớp; Thảo luận về giờ dạy); thường xuyên tổ chức.

- Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, phân đầu mỗi tháng tổ chức ít nhất 02 lần sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình GDPT 2018 thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn để tập huấn cho đội ngũ giáo viên.

b) Giải pháp:

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý và dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ chuyên môn trên CSDL ngành; quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; triển khai sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trong nhà trường.

- Triển khai hiệu quả các phân mềm, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ hoạt động dạy học, công tác quản lý học sinh, tra cứu thông tin, giám sát thủ tục quản lý hành chính; sử dụng phần mềm EnetViet để quản lý học sinh, kết hợp với phụ huynh học sinh giáo dục và đánh giá sự tiến bộ của học sinh tới 100% phụ huynh.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; sử dụng hồ sơ điện tử, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, chủ động tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các

điển hình tiên tiến để khích lệ cán bộ quản lý, thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn lịch sinh hoạt chuyên môn của nhà trường và chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện theo kế hoạch của nhà trường.

2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp; xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, phân phối chương trình nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, giáo viên; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để quản lý hồ sơ chuyên môn.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp theo kế hoạch, phân phối chương trình đã xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép trong tiết dạy về phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ môi trường, dạy học lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, an toàn giao thông, quyền và quyền chủ quyền biển, đảo, ... để giáo dục đạo đức, tính tự lập, tự chủ, lòng nhân ái, yêu quê hương đất nước cho học sinh nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

b) Giải pháp:

- Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp 6, 7, 8, 9; chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên tổ chức nghiên cứu, thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, phân phối chương trình nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên; đưa kế hoạch dạy học, phân phối chương trình, kế hoạch giáo dục lên hệ thống quản hồ sơ chuyên môn trước khi khai giảng năm học mới (theo hướng dẫn tại các phụ lục Công văn 5512 của Bộ Giáo dục Đào tạo).

- Tiến hành rà soát chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8,9; xây dựng chương trình năm học theo hướng dẫn của Sở GDĐT, xây dựng các chủ đề dạy học, phân phối chương trình các bộ môn, sử dụng phần mềm quản lý, chữ ký số để ký duyệt hồ sơ trước khi thực hiện; mỗi môn ít nhất 01 chủ đề dạy học trên kỳ, xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình, không cắt xén chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công cụ AI để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a) Mục tiêu, nhiệm vụ:

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên tổ chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong kiểm tra, đánh giá; đánh giá làm tăng giá trị, không được đánh giá để phán xét chất lượng.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá, lấy điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

- Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo, Công văn số 823/SGDDĐT-GDTrH ngày 17/02/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT; Công văn số 1117/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/02/2025 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ môn Ngữ Văn cấp THCS, THPT.

b) Giải pháp:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra chung trong toàn khối đối với tất cả các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá được chính xác, công bằng, khách quan cho tất cả các đối tượng học sinh; đánh giá đúng năng lực, phân loại đối tượng học sinh theo năng lực, đồng thời phát hiện được học sinh năng khiếu, tố chất để bồi dưỡng.

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh, đánh giá học sinh theo quá trình.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong kiểm tra, đánh giá; tăng cường đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá thường xuyên; xây dựng tiêu chí đánh giá ngay từ đầu năm học đối với các môn đánh giá bằng nhận xét (TNHN, GDĐP, GDTC, Âm nhạc, Mỹ thuật); đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Ngữ Văn; tiếp cận các hình thức thi mới theo cấu trúc đề thi học sinh giỏi, đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; đảm bảo khung năng lực số của học sinh; triển khai học bạ số theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá của giáo viên và học sinh; thông qua chất lượng dạy học các chương, các đơn vị kiến thức từ đó yêu cầu giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng.

4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn

a) Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả; xây dựng 5-7 chủ đề dạy học Giáo dục STEM cấp trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường đối với tất cả các môn lớp 9; tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường; tổ chức 02 chuyên đề chuyên môn cấp cơ sở (có kế hoạch riêng).

- Tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, phân đầu mỗi tháng tổ chức ít nhất 02 lần sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; tích cực đổi mới phương pháp, đổi mới hình thức tổ chức dạy học thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, hội thảo. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Giải pháp:

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch nhà trường; thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, tăng cường thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học dựa trên phân tích hoạt động học tập của học sinh.

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, trong đó có các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công cụ AI để xây dựng video bài giảng, thiết bị dạy học số, trộn đề kiểm tra, dạy học trực tuyến để nâng cao hiệu quả làm việc, nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, giảm tải hồ sơ, công việc cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong thiết kế bài dạy, thiết kế mô hình thí nghiệm ảo, xây dựng học liệu, tổ chức kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, thực hiện đánh giá để tăng giá trị thay cho đánh giá để phán xét chất lượng; tăng cường đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường nhằm khích lệ đội ngũ luôn mong muốn, tự giác, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu quả công tác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

5. Tham gia các kỳ thi, hội thi chuyên môn

a) Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: khuyến khích 100% giáo viên tham gia; lựa chọn giáo viên đạt kết quả cao tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cụm trường, cấp thành phố.

- Triển khai tổ chức các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh cấp trường, lựa chọn đội tuyển tham gia kỳ thi, cuộc thi cấp cụm trường, thành phố theo đúng kế hoạch tổ chức các kỳ thi, cụ thể:

+ Kỳ thi chọn học sinh giỏi môn Toán 8 và KHTN 8 bằng tiếng Anh: Mỗi môn từ 5- 10 học sinh tham gia.

+ Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học: Chọn cử 02 dự án KHKT dự thi cấp cụm trường.

+ Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn lớp 9: Mỗi môn chọn 05-08 học sinh.

+ Nhà trường tổ chức bài kiểm tra giữa kỳ I, cuối học kỳ I, giữa kỳ II, cuối kỳ II theo kế hoạch đúng theo Thông tư số 22 của Bộ GDĐT.

+ Tham gia cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai; Cuộc thi Violympic Toán; Cuộc thi Violympic tiếng Anh trên mạng internet (IOE); Cuộc thi toán quốc tế IKMC; Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Cuộc thi "Viết thư Quốc tế UPU; ...

+ Tổ chức cho học sinh Hội khỏe Phù đồng vào tháng 12/2025.

+ Tổ chức các kỳ khảo sát học sinh lớp 9 chuẩn bị cho Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027.

b) Giải pháp:

- Mỗi kỳ thi, cuộc thi nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, giao cho các bộ phận chuyên môn tham mưu triển khai tổ chức thực hiện.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên thực hiện, lập khóa biểu bồi dưỡng, ôn tập ngay từ đầu năm học, giao chỉ tiêu cụ thể đối với từng nhiệm vụ, từng cuộc thi, kỳ thi.

- Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với những tập thể, cá nhân đạt thành tích nổi bật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Tăng cường bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng internet; tiếp tục cải tiến kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia sau đánh giá ngoài; đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018, thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục, đảm bảo tốt cho việc thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể trong nhà trường và công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Ban giám hiệu thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát lại trang thiết bị dạy học để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành; quan tâm đầu tư CSVC giúp giáo viên thực hiện đổi mới hoạt động dạy - học hiệu quả.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn năm 2025 -2030.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong dạy học và quản lý giáo dục, nâng cấp phòng Tin học, bổ sung thêm máy tính, lắp đặt máy tính có kết nối mạng internet trên các phòng học; trang bị tivi màn hình

lớn, máy chiếu projector tới 100% các phòng học, phòng bộ môn; mua sắm màn hình tương tác chuẩn bị xây dựng phòng học thông minh, phục vụ cho giáo viên, học sinh ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo trong dạy, học và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể.

- Tăng cường sử dụng AI, ChatGPT trong quản lý, dạy học, xây dựng thiết bị dạy học số, mô phỏng thí nghiệm để thay thế cho các thiết bị, đồ dùng còn thiếu; áp dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, nâng cao chất lượng dạy học.

7. Phối hợp các lực lượng giáo dục

- Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh nhà trường và các tầng lớp nhân dân tin tưởng, ủng hộ chủ trương, đường lối đổi mới trong giáo dục; tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phụ huynh đóng góp, ủng hộ nhà trường về nhân lực, nguồn lực, trí tuệ để góp phần phát triển giáo dục toàn diện, nâng cao vị thế, thương hiệu nhà trường.

- Tích cực tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng cùng tham gia xây dựng sự nghiệp giáo dục của địa phương, xây dựng cơ chế hợp lý nhằm huy động đóng góp các nguồn lực (nhân lực, trí lực, vật lực, tài lực) để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục trong năm học; tuyệt đối không tự đặt các khoản thu từ cha mẹ học sinh mà các văn bản không cho phép.

- Phối hợp với Công an, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố trong công tác giáo dục đạo đức, ngăn chặn tệ nạn xã hội; tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng số cho học sinh.

8. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học đào tạo nâng chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, các chuyên đề các cấp.

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường, cụm trường để rút kinh nghiệm cho giáo viên trong quá trình giảng dạy.

- Giáo viên thực hiện đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên qua hệ thống LMS bằng tài khoản TEMIS đảm bảo hoàn thành các Modul theo quy định; tham gia các lớp tập huấn thực hiện chương trình GDPT 2018, các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức.

- Triển khai học tập đầy đủ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chuyên môn của cấp trên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Động viên giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ tay nghề của bản thân; đăng ký tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chứng chỉ chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II, nâng chuẩn nghề nghiệp.

- Tăng cường cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, học chứng chỉ Tin học, Ngoại Ngữ, Ngoại Ngữ 2 theo quy định; đáp ứng yêu cầu để dạy học song ngữ, bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán tiếng Anh, môn KHTN bằng tiếng Anh.

VII.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; tổ chức, triển khai giáo dục pháp luật đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức kế hoạch, công tác tài chính, CSVC.

- Chỉ đạo thực hiện công tác khảo thí, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.

- Thực hiện mọi chế độ chính sách với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; chịu trách nhiệm quản lý việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, chỉ đạo tổ chức hoạt động các Câu lạc bộ theo quy định và theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 Quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 4905/SGDDT-TrH ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng; Công văn số 359/UBND-VHXXH ngày 04/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường Dương Kinh về việc tăng cường các giải pháp thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo và tổ chức các hoạt động hè cho học sinh theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng; Trưởng ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ; Trưởng ban chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường (Ban chỉ đạo chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, thống kê giáo dục; Ban chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, quản trị, vận hành và sử dụng các hệ thống quản lý trên môi trường mạng; Ban chỉ đạo hoạt động các Câu lạc bộ; công tác kiểm tra nội bộ, dạy thêm học thêm, bồi dưỡng học sinh giỏi, các kỳ thi, hội thi cấp trường, ...).

- Xây dựng triển lược phát triển của nhà trường tạo sự đồng thuận, đoàn kết trong tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học; xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của Hiệu trưởng trường trung học theo quy định trong Điều lệ trường phổ thông.

2. Phó Hiệu trưởng

Chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn trong nhà trường và các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng với những nhiệm vụ được giao chỉ đạo thực hiện; cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm với cấp trên về các lĩnh vực sau:

- Quản lý chuyên môn, công tác PCGD, công tác khảo thí, công tác kiểm tra nội bộ, công tác thiết bị - thư viện.

- Chất lượng dạy và học, nền nếp dạy và học, quy chế chuyên môn, kiểm tra đánh giá xếp loại chuyên môn của giáo viên và kết quả học tập của học sinh.

- Hồ sơ sổ sách chuyên môn giáo viên, tổ, nhóm chuyên môn và hồ sơ chuyên môn của trường.

- Chất lượng học sinh giỏi, học sinh đại trà, học sinh năng khiếu.

- Là thành viên của HĐTĐKT, Phó Trưởng ban các Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ và các Ban chỉ đạo do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

- Trong các buổi trực ban phải có mặt trước 15 phút, đôn đốc nhắc nhở giáo viên trực ban, sao để hoàn thành nhiệm vụ.

- Công tác với Đoàn Đội, nền nếp học sinh, chất lượng các phong trào và công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Công tác vệ sinh, lao động.
- Ký các loại hồ sơ, giấy giới thiệu khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.
- Tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về kết quả công tác tháng cho Hiệu trưởng trước ngày 25 hàng tháng.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả, chất lượng các hoạt động giáo dục, dạy học, công tác chuyên môn của tổ mình phụ trách.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ, kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và các kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của nhà trường.
- Tổ chức điều hành tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của nhà trường, của tổ, nhóm chuyên môn và các quy định về chuyên môn khác theo quy định của ngành, dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ.
- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật, là thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường; là thành viên các Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.
- Là thành viên Ban kiểm tra nội bộ, khảo thí, các Câu lạc bộ theo các lĩnh vực chuyên môn của tổ.
- Có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các thành viên của tổ thực hiện tốt quy chế chuyên môn, giáo dục pháp luật và các cuộc vận động của ngành. Tham gia kiểm tra chuyên môn theo kế hoạch nhà trường, tổ chức kiểm tra các hoạt động dạy học, hồ sơ chuyên môn trong tổ.
- Tham mưu Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên của tổ, tổ chức các cuộc họp tổ chuyên môn theo quy định; tổ chức, điều hành các thành viên tổ đăng ký các chỉ tiêu về ngay từ đầu năm học, tổng hợp, báo cáo kết quả đăng ký chỉ tiêu về Hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch năm học; xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất; kịp thời nhắc nhở các hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để có biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ, bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Tổ chức quản lý, bảo quản, sắp xếp khoa học các loại hồ sơ, sổ sách của tổ chuyên môn; cung cấp, bố trí hồ sơ tổ chuyên môn khi có đoàn kiểm tra của cấp trên và khi Ban Giám hiệu yêu cầu; tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn đúng theo quy định.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể và xác định rõ người, rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, ghi biên bản và báo cáo kết quả về kiểm tra hồ sơ, sổ sách cho từng cá nhân, bộ phận theo quyết định phân công nhiệm vụ của nhà trường theo quy định.
- Kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường về việc sửa chữa hồ sơ, sổ sách cần đảm bảo theo đúng quy định, tuyệt đối không tùy tiện sửa chữa hồ sơ, sổ sách để thay đổi kết quả đánh giá học sinh.

- Tham mưu Ban Giám hiệu nhà trường kiểm tra định kỳ, đột xuất kiểm tra hồ sơ, sổ sách của tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên trong tổ, sau kiểm tra cần có nhận xét đánh giá việc sử dụng và bảo quản hồ sơ, sổ sách.

- Công tác kiểm tra hồ sơ, sổ sách được tiến hành ít nhất 02 lần/kỳ, kết hợp với kiểm tra đột xuất.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những đề xuất, kiến nghị của các thành viên trong tổ chuyên môn về Ban Giám hiệu nhà trường.

- Tổng hợp, báo cáo bằng văn bản về kết quả công tác tháng của tổ chuyên môn về Phó Hiệu trưởng trong ngày 25 hàng tháng.

- Tham gia trực lãnh đạo cùng Ban Giám hiệu khi được phân công.

- Giúp Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các hoạt động giáo vụ khác khi được phân công.

VII.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tổ chức rà soát, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện về công tác kiểm tra, giám sát, công tác kiểm tra nội bộ trường học của cấp trên; bỏ ra những văn bản đã hết hiệu lực, cập nhật những văn bản mới, có hiệu lực khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Xây dựng kiện toàn đội ngũ cốt cán các bộ môn bậc trong nhà trường; ban thành quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường năm học 2025-2026 ngay từ đầu năm học.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026; trong đó chỉ ra chức năng, nhiệm vụ cụ thể các nội dung kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện các hoạt động sư phạm của giáo viên; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm tra, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và báo cáo rõ kết quả kiểm tra.

- Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất theo chuyên đề. Nội dung kiểm tra tập trung vào những vấn đề trọng tâm của năm học như: các hoạt động dạy học; công tác đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng công cụ AI trong giảng dạy, thiết kế đồ dùng, thiết bị dạy học số; đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá; tổ chức hoạt động Câu lạc bộ; hình thức triển khai thực hiện khung năng lực số; tổ chức, tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; ...

VII.4. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Báo cáo định kỳ hàng tháng

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường, với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương, với cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh một cách thường xuyên liên tục qua hệ thống văn bản gmail, tin nhắn điều hành và văn bản giấy để thông tin liên lạc và báo cáo.

- Các đồng chí trưởng các bộ phận, Phó HT gửi báo cáo về Hiệu trưởng trước ngày 25 hàng tháng.

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Tổ trưởng tổ văn phòng theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

2. Báo cáo sơ kết, tổng kết

- Tổ chức Sơ kết học kỳ I, gửi báo cáo sơ kết về Phòng Văn hóa - Xã hội phường vào 25/01/2026

- Tổ chức Tổng kết năm học, gửi báo cáo tổng kết năm học về Phòng Văn hóa - Xã hội phường: 28/5/2026

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS Hải Thành. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các bộ phận chủ động báo cáo đồng chí Hiệu trưởng để được hướng dẫn, giải quyết và điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- CT, PCT UBND phường (TVT) (để b/c);
- Phòng VHXXH phường (để b/c);
- CBQL, GV, NV toàn trường (để t/h);
- Website; Cổng TTĐT trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Mẫu

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI PHƯỜNG PHÊ DUYỆT

.....

.....

.....

.....

.....

.....